

Bản án số: **51/2021/DS-PT**

Ngày 20/7/2021

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do

Hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Lý và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Liên, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13/7 và ngày 20/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLPT-DS, ngày 12/5/2021 do nguyên đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST, ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

** Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1960, chức vụ: Giám đốc, (có mặt).

Trú tại: Tổ 22, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979, (có mặt).

Trú tại: Tổ 3, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đương sự kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy T trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT xây dựng Bệnh viện Y học Cổ truyền Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Công ty CT), Công ty đã mua vật liệu xây dựng của anh Nguyễn Văn S, trú tại tổ 3, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, là người bán cát, đá để xây dựng công trình. Hai bên thống nhất việc mua, bán phải có hóa đơn giá trị gia tăng, mỗi lần mua hàng Công ty sẽ gọi điện thoại cho anh S chở vật liệu đến công trình và thống nhất cứ lấy 05 xe cát thì cho kế toán đến thanh toán, đến khi công trình thi công gần xong, anh S đã thanh toán với kế toán của Công ty bằng 14

tờ hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty mua hàng của anh S. Sau đó Công ty đã báo cáo hóa đơn với Cơ quan thuế theo quy định, Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên phát hiện 14 tờ hóa đơn của Công ty Cổ phần AQ (sau đây viết tắt là Công ty AQ) do Công ty CT mua hàng của anh S đã bị niêm phong. Phía Công ty và anh S không biết Công ty AQ bị niêm phong hóa đơn, Công ty đã thông báo cho anh S biết sự việc trên. Công ty AQ xuất hóa đơn giá trị gia tăng đã bị Công an huyện Phú Bình điều tra việc mua hóa đơn bất hợp pháp, vụ việc đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử và xác định các tờ hóa đơn trên không được lưu hành và không được khấu trừ thuế theo quy định. Công ty CT đã bị Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng biện pháp khắc phục hậu quả chưa có thiệt hại xảy ra với số tiền 112.009.576 đồng. Công ty CT xác định số tiền trên bị thiệt hại là do 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng của anh S cung cấp cho Công ty là hóa đơn bất hợp pháp. Nay Công ty yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn S phải bồi thường cho Công ty CT số tiền 112.009.576 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Do anh với ông Nguyễn Duy T quen biết nhau thông qua việc mua bán vật liệu xây dựng từ năm 2012, đến năm 2014 hai bên tiếp tục mua bán vật liệu xây dựng gồm cát, sỏi, đá. Khi mua bán hai bên hợp đồng với nhau bằng miệng, không làm văn bản, giấy tờ gì, bên bán, bên mua ghi vào sổ sách để tiện cho việc theo dõi, anh đã bán cát, sỏi cho ông T nhiều lần, giá cả do hai bên thỏa thuận (không bao gồm thuế VAT). Khi bán hàng anh đã thông báo cho ông T biết rõ, việc bán hàng không có hóa đơn giá trị gia tăng, ông Thành đề nghị việc bán hàng hóa phải có hóa đơn giá trị gia tăng, anh đã giới thiệu Công ty AQ, có địa chỉ tại Khu HL, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên cho ông T để viết hóa đơn giá trị gia tăng, ông T đã được Công ty AQ viết hóa đơn giá trị gia tăng nhiều lần, việc liên hệ với Công ty AQ để được xuất hóa đơn là do ông T tự liên hệ, anh không nhận hóa đơn từ công ty AQ, chính ông T cũng biết Công ty AQ không trực tiếp mua bán hàng hóa với anh, nhưng lại xuất hóa đơn cho ông Thành. Nay anh xác định Công ty CT bị Cơ quan thuế phạt số tiền 112.009.576 đồng không phải do Công ty sử dụng 14 tờ hóa đơn bất hợp pháp gây nên thiệt hại, do vậy anh không nhất trí bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thùy T1 trình bày:

Chị làm kế toán cho Công ty CT từ năm 2012 đến năm 2016 thì xin nghỉ việc, năm 2014 Công ty đã sử dụng 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty AQ do mua hàng của anh S để quyết toán thuế theo quy định, anh S đã đưa cho chị 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty AQ, để chị hoạch toán chi phí hoạt động của Công ty theo quy định, khối lượng, đơn giá và tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng là do ông T cung cấp cho chị, chị đưa lại thông tin cho anh S để ghi hóa đơn. Chị khẳng định anh S là người đã đưa cho chị 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty AQ, còn Công ty bị Cơ quan thuế xử phạt như thế nào chị không được biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên, đại diện theo ủy quyền ông Dương Việt H trình bày:

Ngày 23/10/2019, Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên làm việc với Công ty Công Thành, Cơ quan thuế đã phát hiện Công ty sử dụng 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng (sau đây viết tắt là GTGT) liên 2, để kê khai khấu trừ thuế GTGT. Do 14 tờ hóa đơn nêu trên là hóa đơn bất hợp pháp, Công ty đã vi phạm pháp luật về thuế, nhưng do hết thời hiệu xử lý vi phạm theo quy định. Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng biện pháp khắc phục hậu quả chưa có thiệt hại xảy ra. Ngày 29/11/2019, Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên đã ban hành quyết định số 2327/2019/QĐ-XPVPHC, về việc xử lý đối với 14 tờ hóa đơn GTGT có thông tin như sau:

1. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000043 ngày 01/12/2013;
2. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000045 ngày 02/12/2013;
3. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000046 ngày 03/12/2013;
4. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000054 ngày 07/12/2013;
5. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000055 ngày 08/12/2013;
6. Mẫu số 01GTKT3/001; Ký hiệu: AQ/13P; số: 0000057 ngày 10/12/2013;
7. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000059 ngày 11/12/2013;
8. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000061 ngày 14/12/2013;
9. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000065 ngày 15/12/2013;
10. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000067 ngày 17/12/2013;
11. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000068 ngày 18/12/2013;
12. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000069 ngày 18/12/2013;
13. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000070 ngày 20/12/2013;
14. Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu: AQ/13P; số: 0000072 ngày 22/12/2013.

Do Công ty CT chưa thực hiện nghĩa vụ về thuế năm 2013, Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên đã xử lý vi phạm bằng biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Truy thu tiền thuế GTGT quý 4 năm 2013 là 20.824.269 đồng; truy thu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây viết tắt là TNDN) năm 2013 là 41.648.537 đồng; chậm nộp do chậm nộp tiền thuế (GTGT và TNDN) là 49.536.770 đồng, tổng cộng số tiền Công ty CT bị truy thu chậm nộp tiền thuế là 112.009.576 đồng và hạch toán vào chi phí tính thuế TNDN năm 2013. Từ khi Công ty CT sử dụng 14 tờ hóa đơn nêu trên, Công ty chưa tự khai bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào, điều chỉnh giảm chi phí tính thuế TNDN, Cơ quan thuế và Cơ quan chức năng khác cũng chưa xử lý truy thu thuế hoặc yêu cầu điều chỉnh thuế có liên quan đến 14 tờ hóa đơn nêu trên. Số tiền 112.009.576 đồng bị Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên xử lý truy thu tiền thuế không phải thiệt hại do Công ty sử dụng 14 tờ hóa đơn bất hợp pháp nêu trên.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DSST, ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; 227; 266; 271; 273; 278; 280; 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584; 585 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy T, về việc khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại đối với ông Nguyễn Văn S, yêu cầu “Bồi thường thiệt hại do hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng” với số tiền là 112.009.576 đồng.

2. Về án phí: Công ty CT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy T phải nộp 5.600.478 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai số 0002700 ngày 17/02/2020. Công ty Công Thành còn phải nộp tiếp số tiền 2.800.478 đồng.

Ngoài ra, Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2021, Công ty CT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm, buộc ông Nguyễn Văn S phải bồi thường cho Công ty CT số tiền 112.009.576 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nghe lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty CT khởi kiện anh Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 112.009.576 đồng, do Công ty đã bị Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính do anh S đã cung cấp 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng bất hợp pháp cho Công ty gây thiệt hại, thì thấy:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST, ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và nhận định: Công ty AQ, có địa chỉ tại Khu HL, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, có mã số thuế: 4601133964 đã xuất khống, không có hàng hóa, dịch vụ 14 tờ hóa đơn (GTGT) cho Công ty CT, do bà Lê Thị T2 mượn Giấy chứng minh thư nhân dân của ông Nguyễn Hữu D và ông Phan Văn T3 để làm thủ tục thành lập Công ty Cổ phần AQ, với mục đích mua bán hóa đơn trái phép trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 01 năm

2015, Thom đã bán 479 tờ hóa đơn cho các Công ty, doanh nghiệp, trong đó có 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty CT.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2327/2019/QĐHC, ngày 29/11/2019 của Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên đối với Công ty CT như sau: Công ty CT không bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Công ty CT chỉ bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Tiền truy thu thuế GTGT quý 4 năm 2013 là 20.824.269 đồng; tiền truy thu thuế TNDN năm 2013 là 41.648.537 đồng; tiền chậm nộp thuế GTGT và TNDN là 49.536.770 đồng. Tổng cộng số tiền thuế của Công ty CT bị truy thu là 112.009.576 đồng, số tiền trên là nghĩa vụ của Công ty đối với nhà nước, không liên quan đến 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng bất hợp pháp nêu trên do Công ty CT sử dụng.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 112.009.576 đồng do bị đơn cung cấp 14 tờ hóa đơn giá trị gia tăng bất hợp pháp cho nguyên đơn gây thiệt hại, thì thấy: Công ty CT đã mua vật liệu xây dựng cát, sỏi, đá với anh S là có thật, khi mua hàng hóa Công ty yêu cầu phải có hóa đơn bán hàng, nhưng anh S đã thông báo cho Công ty biết, việc bán hàng hóa không có hóa đơn, nhưng Công ty vẫn mua hàng hóa, đồng thời anh S đã giới thiệu Công ty AQ để Công ty CT tự liên hệ mua hóa đơn, việc ghi khối lượng, đơn giá, mặt hàng trên hóa đơn là do Công ty CT cung cấp. Qua so sánh với 14 tờ hóa đơn của Công ty AQ cung cấp cho ông T không khớp với sổ sách, hóa đơn về thời gian, khối lượng hàng hóa và giá tiền do Công ty mua hàng với anh S. Các bên xác định thời gian mua bán hàng hóa vào năm 2014, nhưng các tờ hóa đơn giá trị gia tăng đều thể hiện vào năm 2013. Xác định việc mua bán hàng hóa ghi trên 14 tờ hóa đơn là không phù hợp với việc mua bán hàng hóa giữa Công ty CT với anh S. Công ty CT không chứng minh được 14 tờ hóa đơn nêu trên là do anh S cung cấp cho Công ty, anh S không thừa nhận 14 tờ hóa đơn nêu trên là do anh cung cấp cho Công ty CT. Mặt khác, giữa Công ty CT với Công ty AQ không có hoạt động mua bán hàng hóa, do đó Công ty CT buộc phải biết 14 tờ hóa đơn nêu trên là bất hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên xác định, Công ty CT sử dụng 14 tờ hóa đơn bất hợp pháp và đã bị Cơ quan Thuế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp khắc phục hậu quả. Tại Biên bản làm việc ngày 16/3/2021, Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên xác định, số tiền 112.009.576 đồng bị Cơ quan thuế xử lý truy thu tiền thuế đối với Công ty CT không phải thiệt hại do Công ty sử dụng 14 tờ hóa đơn bất hợp pháp nêu trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Thông tư số 39/2014/TT-BTC, ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ, quy định:

Điều 23. Sử dụng bất hợp pháp hóa đơn

...2) Một số trường hợp cụ thể được xác định là sử dụng bất hợp pháp hóa đơn: Sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ mà Cơ quan Thuế, Cơ quan Công an và các Cơ quan chức năng khác đã kết luận là sử dụng bất hợp pháp hóa đơn.

Như vậy, Công ty CT sử dụng 14 tờ hóa đơn nêu trên là hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn đã được Công an huyện Phú Bình điều tra làm rõ và Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xét xử và Bản án đã có hiệu lực pháp luật, kết luận hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP, ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạm vi phạm hành chính về thuế.

...b) Sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn, chứng từ, hóa đơn không có giá trị sử dụng để kê khai thuế làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm.

Các biện pháp khắc phục hậu quả, Cơ quan Thuế truy thu tiền thuế GTGT quý 4 năm 2013 đối với Công ty CT số tiền 20.824.269 đồng.

Căn cứ khoản 15 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về thuế giá trị gia tăng:

...15) Cơ sở kinh doanh không được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các trường hợp sau: ...Hóa đơn khống, không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo.

Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên truy thu tiền thuế TNDN năm 2013 đối với Công ty CT số tiền 41.648.537 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 và điểm 2.1 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

...b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên áp dụng chậm nộp do chậm nộp tiền thuế (GTGT và TNDN) đối với Công ty CT số tiền 49.536.770 đồng.

Như vậy, Công ty CT không bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Công ty chỉ bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Truy thu tiền thuế GTGT quý 4 năm 2013 là 20.824.269 đồng; truy thu tiền thuế TNDN năm 2013 là 41.648.537 đồng; chậm nộp do chậm nộp tiền thuế (GTGT và TNDN) là 49.536.770 đồng, tổng cộng truy thu tiền thuế, tiền chậm nộp là 112.009.576 đồng. Cơ quan thuế truy thu tiền thuế nêu trên là nghĩa vụ của Công ty CT đối với nhà nước, không phải thiệt hại do Công ty sử dụng 14 tờ hóa đơn bất hợp pháp nêu trên. Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty CT là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật,

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty CT là có cơ sở. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DSST, ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy T, khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S bồi thường số tiền 112.009.576 đồng do thiệt hại theo hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng.

2. Về án phí: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng CT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Duy T phải nộp 5.600.478 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002700, ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nay Công ty CT còn phải nộp tiếp số tiền 2.800.478 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng bốn trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nộp vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000463, ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 20/7/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Tp. Thái Nguyên;
- TAND Tp. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Tp. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vương Hồng Giang